

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

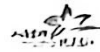


Date 2026.5.28

Group B10
Round 8
Board 1

WHITE Kavirayan mei yazhagan						FRD Kor			RESULT (W) 1/2		
BLACK Zhong Yangmin						FRD CHN			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	b6	Bh6	41			61		
2	Nf3	Nc6	22	Rd4	Rd4	42			62		
3	Bb5	g6	23	Nd4		43			63		
4	g6	Bg7	24			44			64		
5	c3	Nf6	25			45			65		
6	Re1	0-0	26			46			66		
7	h3	e5	27			47			67		
8	Nd3	d6	28			48			68		
9	Bxb6	h6	29			49			69		
10	Ld4	Qd9	30			50			70		
11	Qd4	Ch7	31			51			71		
12	Nd4	Bb7	32			52			72		
13	Rf4	Mel7	33			53			73		
14	Re4	c5	34			54			74		
15	Re2	Qd4	35			55			75		
16	Qd3	Bb7	36			56			76		
17	Rd2	Qf6	37			57			77		
18	Qd3	Rpe1	38			58			78		
19	Nc2	Re4	39			59			79		
20	Bd6	Rd6	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) <i>Am</i>			SIGNATURE (BLACK) <i>e</i>			SIGNATURE (ARBITER) <i>Am</i>					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.5.28

Group B10
Round 8
Board 1

WHITE Kavirayan mei yazhagan						FRD KOR			RESULT (W) 1/2		
BLACK Zhang Yangming						FRD CHN			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bc5	Bh6	41			61		
2	Nf3	Nc6	22	Rd4	Rd4	42			62		
3	Bb5	g6	23	Nd4		43			63		
4	g6	Bg7	24			44			64		
5	c3	Nf6	25			45			65		
6	Re1	0-0	26			46			66		
7	h3	e5	27			47			67		
8	Nd3	d6	28			48			68		
9	Bxb6	h6	29			49			69		
10	Ld4	Qd9	30			50			70		
11	Qd4	Ch7	31			51			71		
12	Nd4	Bb7	32			52			72		
13	Rf4	Ne4	33			53			73		
14	Re4	c5	34			54			74		
15	Re2	Qd4	35			55			75		
16	Qd3	Bb7	36			56			76		
17	Rd2	Qf6	37			57			77		
18	Qd3	Rfe8	38			58			78		
19	Nc2	Re4	39			59			79		
20	Bd6	Rd6	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) <i>Am</i>			SIGNATURE (BLACK) Zhang Ym			SIGNATURE (ARBITER) <i>Am</i>					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 28/9/24

Group 10
Round 8
Board 2

WHITE Chong / Jalce						FED HKG		RESULT (W)			
BLACK Ng / Yvval						FED SGP		RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 a1	Nf6 a0	21	gxf3	gxf3	41			61		
2	c4 a1	e6 a0	22	Ng3	Ng7	42			62		
3	Nc3 a0	Bb4 a0	23	Bg4	Kh8	43			63		
4	Bc2 a0	b6 b6	24	Nxf5	Nxf5	44			64		
5	c4 a0	Bf7 a0	25	Bxf3	Rg8	45			65		
6	Bd3 a0	h6 b6	26	Kh1	b5	46			66		
7	Ng2 a0	0-0	27	Bb6	a5	47			67		
8	0-0	Bc7 a0	28	Nax	b7	48			68		
9	f4 a0	c5 b7	29	Nf6	Rg7	49			69		
10	e5 a0	Nb8 a0	30	Rg1	Rc7	50			70		
11	Bh7 a0	Kh1 a0	31	Bh7	Rxh7	51			71		
12	Bc4 a0	Nc6 a0	32	Rg8		52			72		
13	a5 a0	Nb4 a0	33			53			73		
14	Bb1 a0	f5 a0	34			54			74		
15	Bf3 a0	Rc6 a0	35			55			75		
16	a3 a0	Ng6 a0	36			56			76		
17	cxb5 a0	d4 a0	37			57			77		
18	b3 a0	Rc8 a0	38			58			78		
19	Bb2 a0	Kc4 a0	39			59			79		
20	g4 a0	g6 a0	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 28/9/24

Group 10
Round 8
Board 2

WHITE						FED		FED		RESULT (W)	
JAKE CHONG						HKG		SGP		1	
BLACK						YUVAL NG				0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	gxf5	gxf5	41			61		
2	c4	e6	22	Ng3	Nf7	42			62		
3	Nc3	Bb4	23	Bg4	Kf8	43			63		
4	Bc2	b6	24	Nxf5	Nxf5	44			64		
5	e4	Bb7	25	Bxf5	Rg8	45			65		
6	Bd3	h6	26	Kf1	b5	46			66		
7	Ng2	0-0	27	Bb6	Qa5	47			67		
8	0-0	Bb7	28	Ne4	Rf8	48			68		
9	f4	c5	29	Nf6	Rg7	49			69		
10	e5	Ne8	30	Rg1	Rcc7	50			70		
11	Bb7	Kf8	31	Qh7	Rxh7	51			71		
12	Bb7	Nc6	32	Rg8		52			72		
13	d5	Nb4	33			53			73		
14	Qb1	f5	34			54			74		
15	Rf3	exd5	35			55			75		
16	a3	Nb6	36			56			76		
17	cxd5	d6	37			57			77		
18	b3	Rc8	38			58			78		
19	Bb2	Kf7	39			59			79		
20	g4	g6	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			YUVAL NG								

1.31

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group	U-10
Round	8
Board	3

Date 8/28/2026

WHITE Jin Huoyang						FED CHN			RESULT (W)		
BLACK JIVANA Tergel						FED MGL			RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	u t 3	u t 6	21	d e	u e 5	41	T p d 8	M h 7	61	M c 6	T p c 7
2	d 4	d 5	22	u d 4	u c 6	42	T p d 7	+ 6	62	M b 7	T p b 7
3	c 4	c 6	23	u b 3	u d 4	43	u t 4	u c 3	63	M c 8	T p c 7
4	c d	c d	24	u d 4	T p d 7	44	T p c 7	b 6	64	M d 8	T p d 7
5	u c 3	u c 6	25	T p c 2	T p c 7	45	~~u d 4~~	T p c 8	65	M e 8	T p a 7
6	T t 4	T t 5	26	T p d c 7	T p d 8	46	d 5	~~u b 6~~	66	M t 8	T p a 2
7	e 3	e 6	27	T p c 7	T p c 7	47	u b 6	T p b 6	67	M g 8	T p a 7
8	T d 3	T g 6	28	T p d 7	d e 5	48	T p c 5	T p b 3	68	M h 8	T p a 2
9	O - 0	T d 6	29	d d 3	u c 4	49	T p a 5	T p e 3	69	M g 8	T p a 7
10	T d 6	d d 6	30	d b 3	u t 6	50	T p a 6	T p b 3	70	M t 8	T p a 2
11	T p c 7	O - 0	31	u e 5	d e 4	51	a 4	T p a 3	71	M e 7	T p a 7
12	T g 6	~~u g 4~~	32	u d 4	d e 7	52	a 5	M g 6	72	M e 6	M e 7
13	u a 2	~~d d 6~~	33	d d 3	d c 5	53	T p a 8	T p a 2	73	M d 5	T p a 7
14	d e 2	T p e 2 8	34	t 3	d c 4	54	a b	M b 6	74	M e 4	T p e 7
15	T p t 6 9	d e 7	35	d d 2	u d 7	55	d 7	M g 6	75	M d 3	T p a 1
16	h 3	T p d 7	36	M t 2	u c 5	56	g 4	T p a 3	76	M e 2	T p a 2
17	u b 3	a b	37	u e 2	u b 3	57	M e 2	T p a 2	77	M t 7	T p a 1
18	u a 4	T p c 2 8	38	d d 5	d d 5	58	~~T p d 3~~	T p a 7	78	M g 2	M h 7
19	u a c 4	T p d 6	39	T p d 5	T p c 2	59	M e 4	T p a 4	79	M g 3	T p g 7
20	u 3	e 5	40	M t 2	T p b 2	60	M d 5	T p a 7	80	M t 2	T p a 7
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Jin Huoyang			JIVANA			[Signature]					

1-3/1

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group	U-70
Round	8
Board	3

Date 8/10/2026

WHITE Jin Jin						FED CHN		RESULT (W) 1/2			
BLACK TR Rgel						FED MBL		RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Hg2	Hgb	21	Hcb	Trc7	41	Hh4	Hg7	61	Ht2	Hg5
2	Ht2	Hh7	22	Hb5	Hb7	42	Hg3	Hh7	62	Hb2	Hg4
3	Hg2	Hgb	23	Hc4	Trd7	43	Hg2	Trd3	63	Hd2	Hg5
4	th	gt	24	Hb3	Trab	44	Hh2	g3	64	Hc2	Hg4
5	Ht3	Trac	25	Hc3	Trc3	45	Hh3	Hg7	65	Hb2	Trh3
6	h4	Trd3	26	Hd4	Trab	46	Hg2	Hh7	66	Hg7	Trg3
7	Ht4	Trd7	27	Hc4	Trd7	47	Trd7	Trd2	67	Trd7	Ht4
8	Hb4	Trd4	28	Hd5	Trd7	48	Hh7	g2	68	Trd8	Trh3
9	Hd5	Trd7	29	Hb4	Trd7	49	Hg7	Hg7	69	Ht8	Hb5
10	Hb6	Trd7	30	Ht4	Trd4	50	Hh2	Hh7	70	Trd7	Trh6
11	Hd7	Trd7	31	Hg3	Trd7	51	Hg7	Hg7	71	Trd2	Hb6
12	Hb7	Hh7	32	Hh4	Trd2	52	Hh2	Hh7	72	Trd2	Hd5
13	Ht7	Trd2	33	Hg3	Trd7	53	Hg7	Hg7	73	Trd8	Hd6
14	h5	Trd7	34	g5	hg	54	Trb8	Trd7	74	Ht8	Hd5
15	h6	g4	35	Hg4	Trd5	55	Hg2	Trd3	75	Trd4	Hc6
16	Ht6	Ht8	36	Hh5	Hh7	56	Trb6	Ht7	76	Trd4	Hc5
17	Hb6	Trd7	37	Hg4	Hg7	57	Trh6	Hg7	77	Trd2	Hc4
18	Ht5	Trt7	38	Hg3	Trd4	58	Trh4	Ht8	78	Trd8	Hb4
19	Hb4	Trd7	39	Ht3	g4	59	Trh8	Hg7	79	Trb8	Hc5
20	Hd5	Hg7	40	Hg3	Hh7	60	Trh7	Hgb	80	Trd8	Hb4
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Jin Haoyang			TIANMA								



1.31

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group
U10
Round
8Date
2026.8.24
Board
3

WHITE Jin Haoyang						FED CHN		RESULT (W) 12			
BLACK Tergel Batbantz						FED MGL		RESULT (B) 12			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kg2	Kg6	21	Kc6	Rc1	41	Kh4	Kb1	61	Kf2	Kb5
2	Kf2	Kh7	22	Kb5	Rb1	42	Kg3	Kh7	62	Ke2	Kg2
3	Kg2	Kg6	23	Kc4	Ra1	43	Kg2	Ra3	63	Kd2	Kc5
4	f4	g4	24	Kb3	Ra6	44	Kh2	g2	64	Kc2	Kb1
5	Kf3	Ra4	25	Kc3	Kc6	45	Kh3	Kg7	65	Kb2	Rh3
6	h4	Ra4	26	Ka4	Ra6	46	Kg2	Kh7	66	Rg1	Rg3
7	Ra4	Ra2	27	Kc4	Ra1	47	Kg1	Ra2	67	Re1	Kf4
8	Ke4	Ra4	28	Kd5	Rd1	48	Kh1	g2	68	Re8	Rh3
9	Kd5	Ra1	29	Kc4	Ra1	49	Kg1	Kc7	69	Rf8	Ke5
10	Ke6	Re1	30	Kf4	Ra4	50	Kh2	Kh1	70	Rg8	Kf6
11	Kd7	Ra1	31	Kg3	Ra1	51	Kg1	Kc7	71	Rg2	Ke6
12	Ke7	Kh7	32	Kh4	Ra2	52	Kh2	Kh1	72	Re2	Kd5
13	Kf7	Ra2	33	Kg3	Ra1	53	Kg1	Kc7	73	Rg8	Kd6
14	h5	Ra1	34	g5	h7	54	Rb8	Ra7	74	Re8	Kd5
15	h6	g4	35	Kg4	Ra5	55	KXg2	Ra3	75	Ra4	Kc6
16	Kf6	Rf1	36	Kh5	Kh7	56	Rb6	Kf7	76	Kg4	Kc6
17	Ke6	Re1	37	Kg5	Kc7	57	Rh6	Kb1	77	Rg2	Kc4
18	Kf5	Rf1	38	Kg3	Ra4	58	Rh4	Kc6	78	Rg8	Kb4
19	Ke4	Ra1	39	Kf3	g4	59	Rh4	Kc7	79	Rh8	Kc5
20	Kd5	Kc7	40	Kg3	Kh7	60	Rh1	Kc6	80	Rg8	Kh4
SIGNATURE (WHITE) Jin Haoyang			SIGNATURE (BLACK) Tergel Batbantz			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					



1.31

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Date
2026.8.28

Group

U/10

Round

8

Board

3

WHITE Jin Hao yang						FED CHN				RESULT (W) 1/2	
BLACK Tengel Batbatar						FED MGL				RESULT (B) 1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	de	Ne5	41	Rd8	Ah7	61	Kc6	Rc1
2	d4	d5	22	Nd4	Nc6	42	Rd7	f6	62	Kb7	Rb1
3	c4	c6	23	Nc6	Nd4	43	Nf4	Nc5	63	Rc6	Rc1
4	cd	cd	24	Nd4	Rb6	44	Rc7	b6	64	Kd8	Rd4
5	Nc3	Nc6	25	Rc2	Rc7	45	QNd5	Kh6	65	QKc8	Ra1
6	Bf4	Bf5	26	Rd4	Rd8	46	Rc8	g5	66	Kf8	Ra2
7	e3	e6	27	Rc7	Rc7	47	Nb6	Rb6	67	Kg8	Ra1
8	Bd3	Bg6	28	Rd1	Qe5	48	Rc5	Rb3	68	Kh8	Ra2
9	0-0	Bd6	29	Qd3	Ne4	49	Ra5	Re3	69	Kg8	Ra1
10	Bd6	Qd6	30	Qb3	Nf6	50	Ra6	Rb3	70	Kf8	Ra2
11	Rac1	0-0	31	Ne2	Qe4	51	a4	Ra3	71	Ke7	Ra1
12	Bg6	b9	32	Nd4	Qe7	52	a5	Kg6	72	Ke6	Re1
13	Nd2	Rac8	33	Qd5	Qc5	53	Ra8	Ra2	73	Kd5	Ra1
14	Qe2	Rfd8	34	f4	Qc4	54	a6	Kh6	74	Ke4	Re1
15	Rfd1	Qe7	35	Qd2	Nd7	55	a7	Kg6	75	Kd3	Ra1
16	h3	Rd7	36	Kf2	Nc5	56	g4	Ra3	76	Ke2	Ra2
17	Nb3	a6	37	Ne2	Nb3	57	Ke2	Ra2	77	Kf1	Ra1
18	Na4	Rcd8	38	Qd5	Qd5	58	Kd3	Ra1	78	Kg2	Kh7
19	Nc5	Rd6	39	Rd5	Rc2	59	Ke4	Ra4	79	Kg3	Rg1
20	a3	e5	40	Kf1	Rb2	60	Kd5	Kd5	80	Kt2	Ra1
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Jin Hao yang			TJAMAI			[Signature]					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.28

Group B/D
Round 8
Board 6

WHITE Liang Zhenheng						FED CHN			RESULT (W) 1		
BLACK Liang Junyu						FED CHN			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e6	21	Nf5	Bf5	41	Nb6	Ke7	61		
2	Nc3	d5	22	Nf5	Qd7	42	Nc4		62		
3	d4	Nf6	23	Rc1	Nd8	43			63		
4	Bg5	Be7	24	Qf2	Nce6	44			64		
5	cd	ed	25	Qg3	h8	45			65		
6	e3	c6	26	Qh4	f6	46			66		
7	Bd3	0-0	27	f4	Qa7	47			67		
8	Qc2	h6	28	Qf2	fe	48			68		
9	Bh4	Nbd7	29	de	Qf2	49			69		
10	Nje2	a5	30	Rf2	c5	50			70		
11	Q4	Nes	31	Ne7	Nf4	51			71		
12	Be7	Qa7	32	Rf4	Rf4	52			72		
13	0-0	Nd6	33	Nf6	1g8	53			73		
14	Rae1	Nd6	34	Nf4	~~Qd7~~	54			74		
15	Nf3	Bd7	35	Be2	Nc6	55			75		
16	f3	b5	36	Nf5	Ne5	56			76		
17	e4	b4	37	Bl4	Nc4	57			77		
18	Nd1	Nb7	38	Rc4	Re8	58			78		
19	e5	Ne8	39	Rc8	1f7	59			79		
20	Ne3	Nc7	40	Re8	1ce8	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Liang Zhenheng			SIGNATURE (BLACK) Liang Junyu			SIGNATURE (ARBITER) Jin					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.28

Group B/D
Round 8
Board 4

WHITE Liang Zhenheng						FED CHN			RESULT (W) 1		
BLACK Liang Junyu						FED CHN			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e6	21	Nf5	Bf5	41	Nb6	Ke7	61		
2	Nc3	d5	22	Nf5	Qd7	42	Nc4		62		
3	d4	Nf6	23	Rc1	Nd8	43			63		
4	Bg5	Be7	24	Qf2	Nce6	44			64		
5	cd	ed	25	Qg3	h8	45			65		
6	e3	c6	26	Qh4	f6	46			66		
7	Bd3	0-0	27	f4	Qa7	47			67		
8	Qc2	h6	28	Qf2	fe	48			68		
9	Bh4	Nbd7	29	de	Qf2	49			69		
10	Nje2	a5	30	Rf2	c5	50			70		
11	Q4	Nes	31	Ne7	Nf4	51			71		
12	Be7	Qa7	32	Rf4	Rf4	52			72		
13	0-0	Nd6	33	Nf6	Kg8	53			73		
14	Rae1	Nd6	34	Nf4	c5	54			74		
15	Nf3	Bd7	35	Be2	Nc6	55			75		
16	f3	b5	36	Nf5	Ne5	56			76		
17	e4	b4	37	Bc4	Nc4	57			77		
18	Nd1	Nb7	38	Rc4	Re8	58			78		
19	e5	Ne8	39	Re8	Kf7	59			79		
20	Ne3	Nc7	40	Re8	Rk8	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Liang Zhenheng			SIGNATURE (BLACK) Liang Junyu			SIGNATURE (ARBITER) Jin					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11.50

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 28 Aug 2026

Group B10
Round 8
Board 5

WHITE Navi Icalina											
BLACK Yokgan Manjunathan Jomani SGP											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	h5	Rc7	41	Rf6	Bg6	61		
2	Bf4	e6	22	Qg5	Kh7	42	Rc6	Rf8	62		
3	e3	d5	23	g4	Qf7	43			63		
4	Nd2	Bd6	24	Bd5	Bxf5	44			64		
5	Bg3	O-O	25	Nxg5	gxf5	45			65		
6	Ngf3	c5	26	Rf6	Qf8	46			66		
7	c3	Ne6	27	Rf6	Bg8	47			67		
8	Bd3	b6	28	Rg8	Bf5	48			68		
9	Ne5	Bb7	29	e6	Bc8	49			69		
10	Ndf3	Ne7	30	Qf4	Rc6	50			70		
11	Ng5	h6	31	Qe5	Rd8	51			71		
12	h4	Ne4	32	Rxf5	Rxe4	52			72		
13	Bxe4	dxc7	33	Qf4	Rcd8	53			73		
14	Qg4	Bxe5	34	Rf8	Qd5	54			74		
15	Bxf5	f5	35	Qg4	Qd2	55			75		
16	Qa3	Nxg5	36	Kf1	Qd1	56			76		
17	Qxg5	Rf7	37	Rtd1	Rd1	57			77		
18	O-O	Nc6	38	Rxd1	Rxd1	58			78		
19	Qg6	Nxe5	39	Rc2	Rd8	59			79		
20	Qe5	Qc8	40	Rd4	g5	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Navi			Yokgan			Jomani					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 28 Aug 2026

Group B10
Round 6
Board 5

WHITE Navi Icalina											
BLACK Yokgan											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	h5	Rc7	41	Rf6	Bg6	61		
2	Bf4	e6	22	Qg5	Kh7	42	Rc6	Rf8	62		
3	e3	d5	23	g4	Qf7	43	Resign		63		
4	Nd2	Bd6	24	Rd6	Bd5	44			64		
5	Bg3	O-O	25	gxf5	Cxf5	45			65		
6	Ngf3	c5	26	h6	g6	46			66		
7	c3	Ne6	27	Rf6	Qf8	47			67		
8	Bd3	b6	28	Rg1	Bf7	48			68		
9	Ne5	Bb7	29	C6	Bc8	49			69		
10	Ndf3	Ne7	30	Qf4	Rc6	50			70		
11	Ng5	h6	31	Qe5	Rd8	51			71		
12	h4	Ne4	32	Rxf5	Rxc6	52			72		
13	Bxe4	dxc7	33	Rxf5	Rxb6	53			73		
14	Qg4	Bxe5	34	Rf8	Qd5	54			74		
15	Bxf5	f5	35	Qg4	Qd2	55			75		
16	Qg1	fxf5	36	Kb1	Qd1	56			76		
17	Qxg5	Rf7	37	Rcd1	Rcd1	57			77		
18	O-O	Nc6	38	Qvd1	Rcd1	58			78		
19	Qx6	Nxe5	39	Ke2	Rd8	59			79		
20	fxf5	Qe7	40	Rf4	g5	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Navi			Yokgan			Jomani					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/28

Group U10
Round 8
Board 6

WHITE Long Yian						FED CHN		RESULT (W) 0			
BLACK Kwak Joonhan						FED KOR		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qd5	Qd5	41	Rd7	Kg8	61		
2	Nf3	d4	22	Qd5	Rd5	42	Nd7	Nf8	62		
3	d4	e4	23	f9	e4	43	h5	Rd7	63		
4	Nf4	Nf6	24	Rd2	Nd5	44	Rc3	b5	64		
5	Nc3	ab	25	g5	Rd8	45	Kb4	Rc4	65		
6	f3	e5	26	g6	f5	46	Kc5	Rd4	66		
7	Nb3	b6	27	c3	Rb6	47	Rd7	Rd7	67		
8	Rd3	Be7	28	Rd1	Nf4	48	Rd7	Nd7	68		
9	Qd2	h5	29	Bf1	d5	49	Rh1	f3	69		
10	Rd2	Nb7	30	Nc2	e3	50	Rf1	Rf4	70		
11	Nd5	Rd5	31	Nf4	Bd4	51	Kc6	Nc5	71		
12	ed	Qc7	32	Rd4	e2	52	Rd6	Ng4	72		
13	h4	Nb6	33	Rd2	f1	53	b4	ab	73		
14	Bb6	Qb6	34	Rf1	Nc6	54	q4	f2	74		
15	ooo	oo	35	Rd3	f4	55	Qd5	Nc3	75		
16	g4	hg	36	Re1	Rd	56	Rd5	Nf1	76		
17	Rd4	Rd8	37	c4	d4	57	Rd4	Nc3	77		
18	Rd3	as	38	Rd4	Kf5	58			78		
19	Na1	a4	39	Rd5	b6	59			79		
20			40	Rd7	Rd8	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Long Yian			Kwak Joonhan			Joonhan					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.28

Group B10
Round 8
Board 6

WHITE Long Kian						FED CHN			RESULT (W) 0		
BLACK Joonhan						FED KOR			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 g0	c5 91	21	Qa5 b5	Ra5 70	41	Rb7 41	Nf8 23	61		
2	Nf3 90	d6 91	22	tg6 4	e4 67	42	h5 71	Rd8 23	62		
3	d4 90	cd 91	23	Bd2 63	Nd5 63	43	Kc3 39	b5 22	63		
4	Nb4 89	Nf6 42	24	Qb5 60	Bd8 61	44	Kb4 39	Rc4 20	64		
5	Nc3 89	Qb6 42	25	g6 57	f5 58	45	Kb5 39	Rd4 46	65		
6	f3 88	c5 93	26	c3 54	Bb6 57	46	Rf7 39	Rd7 47	66		
7	Nb3 87	Bc6 43	27	Rd1 61	Nf4 54	47	Rd7 36	Nd7 47	67		
8	Bc3 87	Be7 43	28	Kf1 51	d5 49	48	Rh1 34	f3 13	68		
9	Qd2 86	h5 44	29	Nc2 49	e3 43	49	Rf1 34	Rf4 13	69		
10	Bc2 81	Nb7 44	30	Nd4 48	Rd4 43	50	Kc6 37	Nc5 13	70		
11	Nd5 80	Bd5 93	31	Rd4 48	e2 42	51	Kd6 33	Nc4 13	71		
12	ed 80	Qc7 43	32	Kd2 47	of 41	52	b4 30	ab 13	72		
13	h4 79	Nb6 90	33	Rd4 47	Nc6 41	53	Qd4 30	f2 13	73		
14	Bb6 78	Qb6 91	34	Rd3 47	f4 41	54	Qd5 30	Nc3 13	74		
15	0-0-0 71	Qc8 84	35	Re1 47	Rc6 40	55	Ke5 29	Nf1 13	75		
16	g4 70	h2 83	36	c4 45	d4 38	56	Kf4 29	Nc3 13	76		
17	Rd9 15	Rfcs 80	37	Rd4 47	Kf8 32	57			77		
18	Rd3 72	a5 76	38	Rd5 47	h6 31	58			78		
19	Na1 68	a4 73	39	Rd7 41	Rd8 44	59			79		
20	a3 68	Qa5 70	40	Rf7 41	Kd8 44	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Long Kian			SIGNATURE (BLACK) Joonhan			SIGNATURE (ARBITER) Joonhan					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:48

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026-7-28

Group B10
Round 8
Board 7

WHITE Tengel, G				FED MGL				RESULT (W) 0			
BLACK Ruengjirachuporn, Ch				FED THA				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	f6	Bf4	41			61		
2	c4	a5	22	Nd5	Bd5	42			62		
3	e3	cd	23	ed	Rc7	43			63		
4	ed	d5	24	-	b6	44			64		
5	Nd3	g6	25	Rc1	Re8	45			65		
6	Nf3	Bg7	26	a4	Bf8	46			66		
7	Bg5	O-O	27	Qb5	Re4	47			67		
8	cd	Nd5	28	Bg3	Qe8	48			68		
9	Bc4	Nc3	29	Qe8	Re8	49			69		
10	b6	Qc7	30	f3	Bh6	50			70		
11	Nd2	Qa5	31	Rc6	Be3	51			71		
12	Be3	Qc3	32	Bf2	Bf2	52			72		
13	O-O	Nc6	33	Kf2	f5	53			73		
14	Rc1	Qa6	34	a5	b4	54			74		
15	Nb3	Qd8	35	Na5	Rb8	55			75		
16	Qd2	e6	36	Rg7	g5	56			76		
17	Rfd1	Ne7	37	Rc7	Rb2	57			77		
18	Bg5	Kf8	38	Kg3	f4	58			78		
19	Qb4	f6	39			59			79		
20	Bf4	Nd5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Tengel				SIGNATURE (BLACK) Ruengjirachuporn				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

11:48

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group B10
Round 8
Board 7

WHITE Tengel, G				FED MGL				RESULT (W) 0			
BLACK Ruengjirachuporn, Ch				FED THA				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bd5	exd5	41			61		
2	c4	a5	22	Rc7	b6	42			62		
3	e3	cd	23	Rd1	Re8	43			63		
4	exd4	d5	24	a4	Bf8	44			64		
5	Nc3	g6	25	Qb5	Re8	45			65		
6	Nf3	Bg7	26	Bg3	Qe8	46			66		
7	Bg5	O-O	27	Qxe8	Rxe8	47			67		
8	cd	Nd5	28	f3	Bh6	48			68		
9	Bc4	Nc3	29	Rf6	Be3	49			69		
10	b6	Qc7	30	Bf2	Bf2	50			70		
11	Nd2	Qa5	31	Kxf2	f5	51			71		
12	Be3	Qc3	32	a5	b4	52			72		
13	O-O	Nc6	33	Nxa5	Rb8	53			73		
14	Rc1	Qd8	34	Rxa7	g5	54			74		
15	Nb3	Qd8	35	Rcc7	Rb2	55			75		
16	Qd2	e6	36	Rg3	f4	56			76		
17	Rfd1	Ne7	37			57			77		
18	Bg5	Kf8	38			58			78		
19	Qb4	f6	39			59			79		
20	Bf4	Nd5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Tengel				SIGNATURE (BLACK) Ruengjirachuporn				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10:37

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.28

Group	4/0
Round	8
Board	8

WHITE Wang Shun kai						FED CHN						RESULT (W) 1	
BLACK Ethan						FED HKG						RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	e6	21	Bc6	Nxc6	41	Qxe6	Nf2	61				
2	e4	d5	22	Rxc6	Bf1	42	Qd5	g5	62				
3	Nc3	de	23	Rxd1	Rxd1	43	Rxd2	g4	63				
4	Nxe4	Nd7	24	Rc8	g3	44	h9	h5	64				
5	Nf3	Ng4	25	g5	Bg2	45	gh	kg7	65				
6	Nxb1	Nxf6	26	g4	Qc3	46	g4	Kh7	66				
7	Bf3	c5	27	ab	ab	47	g5	kg7	67				
8	dc	Bxc5	28	Rb8	Rb1	48	h6+	kg6	68				
9	0-0	Bg5	29	Ng4	c5	49	f4	Kh7	69				
10	h6	gh4	30	Qa7	h3	50	f5	kg8	70				
11	Bd7	Qe2	31	Qa2	Qb2	51	g6	Kf8	71				
12	Be7	Ne5	32	Qxb2	Rxb2	52	h7	kg7	72				
13	Nf5	Bxe7	33	Nc5	c6	53	Qd4	Kh6	73				
14	Qxe7	Qe4	34	Rc8	Rc2	54	Qh8+	kg5	74				
15	Nf6	Qxb7	35	Nd3	c7	55	Qh6+	Kh5	75				
16	Rfb8	Qf3	36	Nb4	Nx2	56	Qg4	Kh6	76				
17	Rd8	Rqal	37	Qxc8	Nd4	57	g7+	Kh7	77				
18	Rac8	Rfel	38	Bd7	Nxb3	58	Qf8	Kh6	78				
19	Qc5	c4	39	c8=Q	Kh7	59	g8=Q		79				
20	Qb6	b3	40	Bxe3	fe	60			80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
Wang Shun kai			Ethan										

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.28

Group	4/0
Round	8
Board	8

WHITE Wang Shunkai						FED CHN			RESULT (W) 1		
BLACK Ethan						FED ~~CHN~~ HK			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e6	21	b3	Bc6	41	Be6	fe	61		
2	e4	d5	22	Nc6	Rc6	42	Qe6	Nd2	62		
3	Nc3	de	23	Bf1	Rd1	43	Qd5	g5	63		
4	Ne4	Nd7	24	Rd1	Rc8	44	Qd2	g4	64		
5	Nf3	Nf6	25	g3	Q5	45	h9	h5	65		
6	Nf6	Nf6	26	Bg2	Q4	46	g4	kg7	66		
7	Bd3	c5	27	Qc3	ab	47	g4	Kh7	67		
8	dc	Bc5	28	ab	Rb8	48	g5	kg7	68		
9	O-O	O-O	29	Rb1	Ng4	49	h6	kg6	69		
10	Bg5	h6	30	c5	Qa7	50	f4	Kh7	70		
11	Bh4	Bd7	31	h3	Qa2	51	f5	kg8	71		
12	Qe2	Be7	32	Qb2	Qb2	52	g6	Kf8	72		
13	Ne5	Nd5	33	Rb2	Ne5	53	h7	kg7	73		
14	Be7	Qe7	34	c6	Rc8	54	Qd4	Kh6	74		
15	Qe4	Nf6	35	Rc2	G7Nf3	55	kg5	Qh6	75		
16	Qb7	Rf6	36	h6+	Nb4	56	kg5	Qd1	76		
17	Qf3	Rd8	37	Bb7	Nc2	57	Kh6	g7	77		
18	Rd1	Rc8	38	Bc8	Nd4	58	Qf6	Kh6	78		
19	Re1	Qc5	39	Bd7	Nb3	59	g8=Q	#	79		
20	c4	Qb6	40	c8=Q	Kh7	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK) ethan			SIGNATURE (ARBITER)			Hign		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:28

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 28/8/2026

Group	V10
Round	8
Board	9

WHITE <i>Apiz Kahel</i>						FED <i>Ng/qy Siq</i>			RESULT (W) <i>1/2</i>		
BLACK <i>Ong Qi Yi</i>						FED <i>Singapore</i>			RESULT (B) <i>1/2</i>		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	P4	C5	21	f4	Nf6	41	cc1	ke6	61		
2	Nf3	Ne6	22	fxe5	Pxe5	42	Nf1	xf6	62		
3	Ke5	g6	23	Nf3	Nd4	43	td7		63		
4	Bxc6	dxc6	24	Ncxb4	nd4	44			64		
5	O-O	Bg7	25	Qd2	O-O	45			65		
6	Nd2	e5	26	Qg5	Qg5	46			66		
7	Nc3	Nf7	27	Ng5	Be8	47			67		
8	Bc3	b6	28	Rc8	Rc8	48			68		
9	Le	O-O	29	Rf1	Rcf1	49			69		
10	a4	a5	30	Kxf1	h6	50			70		
11	Re1	f6	31	Nf3	xf6	51			71		
12	Nf2	Qg6	32	xf2	b5	52			72		
13	Qd2	Qd7	33	*gxb5	cb5	53			73		
14	Bh6	Ra8	34	Nd4	Bp6	54			74		
15	Bg7	kg7	35	Nb1	ke4	55			75		
16	Rd1	ec7	36	Ng7	td7	56			76		
17	Re3	Ne8	37	Nb1	xf6	57			77		
18	Le	Nd6	38	ep2	ce5	58			78		
19	Nd2	Nf7	39	cd1	g5	59			79		
20	Rf1	Np5	40	Nd2	td6	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

11:28

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 28 Aug 2026

Group	V10
Round	8
Board	9

WHITE <i>Mohd Shahrul Annuar</i>						FED <i>MAS</i>			RESULT (W) <i>1/2</i>		
BLACK <i>Daniel</i>						FED <i>SGP</i>			RESULT (B) <i>1/2</i>		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	C5	21	f4	Ne6	41	Kc1	Ke6	61		
2	Nf3	Ne6	22	fxe5	fxe5	42	Nf1	Kf6	62		
3	Bb5	g6	23	Nf3	Nd4	43	Kb2		63		
4	axc4	dxc6	24	Nexd4	cxdc4	44			64		
5	O-O	Ag7	25	Qd2	Qe7	45			65		
6	d3	e5	26	Qg5	Qg5	46			66		
7	Nc3	Nf7	27	Nxg5	Bc8	47			67		
8	Be3	h6	28	Rxf8	Rxf8	48			68		
9	h3	O-O	29	Rf1	Pxf4	49			69		
10	a4	a5	30	Kxf1	h6	50			70		
11	Re1	f6	31	Nf3	Kf6	51			71		
12	Ne2	Bab	32	Kf2	b5	52			72		
13	Qd2	Qd7	33	axb5	cb5	53			73		
14	Bh6	Ra8	34	Nd2	Be6	54			74		
15	Bg7	Kxg7	35	Wb1	Ke7	55			75		
16	Rad1	Qc7	36	Na3	Bd7	56			76		
17	Qc3	Nc8	37	Nb1	Kd6	57			77		
18	b3	Nd6	38	Ke2	Kg5	58			78		
19	Nd2	Nf7	39	Kd1	g5	59			79		
20	Rf1	Ng5	40	Nd2	Kd6	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.28 Board 10

Group B 10
Round 8

WHITE <i>Liu Xinyu</i>						FED <i>CHN</i>		RESULT (W) <i>1</i>	
BLACK <i>Khantulga</i>						FED <i>MGL</i>		RESULT (B) <i>0</i>	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	e5	21	Nf3	Qc7	41			61
2	Nf3	Nc6	22	Ng5	Qc5	42			62
3	d4	c6	23	Nf4	Qc7	43			63
4	Bc4	Nf6	24	Nf5	Qf8	44			64
5	c5	d5	25	Qd5	g6	45			65
6	Bb5	Nc1	26	Nb6	Kd4	46			66
7	Nd4	Bf4	27	Qd4	f5	47			67
8	Bc6	b6	28	Qd6	Qc7	48			68
9	O-O	Bc5	29	Qf5	Kc6	49			69
10	Bf3	Bb6	30	Qd4	Kf4	50			70
11	f3	Nd5	31	Qd5	Ke6	51			71
12	Qd2	h6	32	Qd4	Kc7	52			72
13	c3	c5	33	Nc4	Rc8	53			73
14	Nf2	Bb5	34	Ra4	Ke6	54			74
15	Qd4	Re2	35	f4	Nf5	55			75
16	Qd2	d4	36	Nb6	Kc1	56			76
17	Bb5	h9	37	Qd1	Ke3	57			77
18	Qf5	d3	38	Nf5		58			78
19	Qd2	c4	39			59			79
20	Qb6	c2	40			60			80
SIGNATURE (WHITE) <i>Liu Xinyu</i>			SIGNATURE (BLACK) <i>Khantulga</i>			SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.28 Board 10

Group U110
Round 8

WHITE <i>Liu Xinyu</i> X						FED <i>CHN</i>		RESULT (W) <i>1</i>	
BLACK <i>Khantulga, Turshinbayar</i>						FED <i>MGL</i>		RESULT (B) <i>0</i>	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	e5	21	Nd3	Qc7	41			61
2	Nf3	Nc6	22	Nb5	Qc5	42			62
3	d4	ed	23	Nd4	Qe7	43			63
4	Bc4	Nf6	24	Nf5	Qf8	44			64
5	e5	d5	25	Qd5	g6	45			65
6	Bb5	Ne4	26	Nd6	Kd7	46			66
7	Nd4	Bd7	27	Qd4	f5	47			67
8	Bc6	b6	28	Qd6	Qe7	48			68
9	O-O	Bc5	29	Qf5	Kc6	49			69
10	Be3	Bb6	30	Kd4	Kd7	50			70
11	f3	Nd5	31	Qd7	Kc6	51			71
12	Qd2	h6	32	Qe7	Ke7	52			72
13	c3	c5	33	Nc4	Ra8	53			73
14	Nc2	Bb5	34	Ra7	Kc6	54			74
15	a4	Be2	35	f4	Kd5	55			75
16	Qe2	d4	36	Nb6	Ke4	56			76
17	Bg5	h9	37	Ra4	Kc3	57			77
18	a5	d3	38	Nd5		58			78
19	Qd2	c4	39			59			79
20	ab	cb	40			60			80
SIGNATURE (WHITE) <i>Liu Xinyu</i>			SIGNATURE (BLACK) <i>Khantulga</i>			SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/28/26 Board 11

Group B10
Round 8

WHITE <u>Aaron</u>						FED <u>TPE</u>		RESULT (W)		0	
BLACK <u>zhao, Shuhong</u>						FED <u>CHN</u>		RESULT (B)		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf3	21	Qd2	b5	41	Rg3	Re7	61		
2	Bf4	c5	22	h3	Rc7	42	g3	g5	62		
3	e3	cd	23	Rf3	h6	43	hg	hg	63		
4	ed	d5	24	Rg3	Qf6	44	Qd1	Re3	64		
5	Bf3	Bf5	25	Ree3	Kh8	45	Re3	#	65		
6	Bd3	Rd3	26	Ref3	Qe7	46	g4	g7	66		
7	Qd3	Nc6	27	h4	Rd8	47	Qh1	Kg1	67		
8	c3	e6	28	Qe3	Qd6	48	Qg2	Kh6	68		
9	Nbd2	Bd6	29	Rf6	Qf8	49	Qf3	Qe3	69		
10	Bd6	Qd6	30	Rf4	Rd8	50	Qe3	fe	70		
11	O-O	O-O	31	Qd5	Rd7	51	Ke2	Kf5	71		
12	Rf3	Rac8	32	Rf3	f6	52	b4	Kf3	72		
13	Ne5	Nd7	33	Qde3	Rd7	53	Ke1	e2	73		
14	Nd7	Qd7	34	Qd3	Qd7	54	g4	hg	74		
15	Nf3	Qe7	35	a3	e5	55	c4	d6	75		
16	Rad1	Rf6	36	de	Re5	56	b5	a5	76		
17	Re2	Qf6	37	Re3	Re4	57	Kc2	e1=Q	77		
18	Rd1	a6	38	Qe2	f5	58	Kc2	Re2	78		
19	Ne5	Ne5	39	f4	Qd7	59			79		
20	Re5	Qg6	40	Kf2	Rf4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Lim Aaron			zhao shuhong								

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.28 Board 11

Group B10
Round 8

WHITE <u>zhao, Shuhong</u>						FED <u>TPE</u>		RESULT (W)		0	
BLACK <u>Lim Aaron</u>						FED <u>CHN</u>		RESULT (B)		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf3	21	Qd2	b5	41	Rg3	Re7	61		
2	Bf4	c5	22	h3	Rc7	42	g3	g5	62		
3	e3	cd	23	Rf3	h6	43	hg	hg	63		
4	ed	d5	24	Rg3	Qf6	44	Qd1	Re3	64		
5	Bf3	Bf5	25	Ree3	Kh8	45	Re3	#	65		
6	Bd3	Rd3	26	Ref3	Qe7	46	g4	g7	66		
7	Qd3	Nc6	27	h4	Rd8	47	Qh1	Kg1	67		
8	c3	e6	28	Qe3	Qd6	48	Qg2	Kh6	68		
9	Nbd2	Bd6	29	Rf6	Qf8	49	Qf3	Qe3	69		
10	Bd6	Qd6	30	Rf4	Rd8	50	Qe3	fe	70		
11	O-O	O-O	31	Qd5	Rd7	51	Ke2	Kf5	71		
12	Rf3	Rac8	32	Rf3	f6	52	b4	Kf3	72		
13	Ne5	Nd7	33	Qde3	Rd7	53	Ke1	e2	73		
14	Nd7	Qd7	34	Qd3	Qd7	54	g4	hg	74		
15	Nf3	Qe7	35	a3	e5	55	c4	d6	75		
16	Rad1	Rf6	36	de	Re5	56	b5	a5	76		
17	Re2	Qf6	37	Re3	Re4	57	Kc2	e1=Q	77		
18	Rd1	a6	38	Qe2	f5	58	Kc2	Re2	78		
19	Ne5	Ne5	39	f4	Qd7	59			79		
20	Re5	Qg6	40	Kf2	Rf4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Lim Aaron			zhao shuhong								



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026/6/28

Group B10
Round 8
Board 1/2

WHITE						FED		RESULT(W)			
BLACK						FED		RESULT(B)			
Pank, kangmin						KOR		0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qe3	Qe3	41	ab	c5	61	b7	kd5
2	Nf3	Nc6	22	Re3	Rf6	42	bc	ka9	62	b8	lcc5
3	Bb5	a6	23	ef	Bf5	43	ke8	rc4	63	Qb3	kd4
4	Ba4	b5	24	Np4	Be4	44	pc8	ke6	64	Qb4	lcc5
5	Bb1	Nf6	25	Re4	ka7	45	c6	Bh4	65	Qf5	lcc6
6	O-O	Bc5	26	c3	g5	46	h3	Bc4	66	f4	lcc7
7	Ne5	Ne5	27	Bb1	lcc7	47	kh8	Rc6	67	Qd6	lcc9
8	d4	Bd4	28	Bd3	Nd3	48	kh6	lcc7	68	Qc6	lcc7
9	Bd4	Nc6	29	Rd3	d5	49	Rc6	lcc6	69	Qf6	*kg8
10	Bd1	O-O	30	ke7	ef7	50	lcc7	kd6	70	Qe7	lcc8
11	Bg5	h6	31	Rdr3	rc7	51	g3	lcc6	71	f5	lcc8
12	Bf6	Bf6	32	Re8	Rf8	52	h4	lcc5	72	f0	lcc8
13	Nc3	d6	33	Re7	Re7	53	h9	lcc5	73	Qg7	
14	Bd5	Bd7	34	Re7	Rf7	54	lcc5	lcc5	74		
15	a3	rc8	35	ke2	Rf8	55	lcc5	b4	75		
16	Re1	Ne5	36	b4	lcc7	56	c6	lcc6	76		
17	Ba2	c6	37	lcc2	lcc6	57	lcc6	lcc7	77		
18	f3	kh8	38	Re3	Ra8	58	lcc7	lcc6	78		
19	Qe2	Qf4	39	lcc2	a5	59	b5	lcc6	79		
20	Rd1	f5	40	lcc3	ab	60	b6	ke6	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Chen Tianwen			Pank, kangmin			[Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026/6/28

Group U10
Round 8
Board 12

WHITE Chen, Tianwen						FED CHN		RESULT (W) 1			
BLACK Park, kangmin						FED KOR		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qe3	Qxe3	41	axb4	c5	61	b7	kd5
2	Nf3	Nc6	22	Rxe3	Rf6	42	bxc5	Ra4	62	b8a	Kc5
3	Bb5	a6	23	exf5	Bxf5	43	Re8	Rc4	63	Qb3	kd4
4	Ba4	b5	24	Ne4	Bxe4	44	Rc8	ke6	64	Qh4+	ke5
5	Bb3	Nf6	25	Rxe4	kh7	45	c6	Rh4	65	Qc5+	ke6
6	O-O	Bc5	26	c3	g5	46	h3	Rc4	66	f4	kf7
7	Nxe5	Nxe5	27	Bb1	kg7	47	Rh8	Rxc6	67	Gd6	Kg7
8	d4	Bxd4	28	Bd3	Nxd3	48	Ry4b4	kd7	68	Qe6	kh7
9	Qxd4	Nc6	29	Rxd3	d5	49	Rxc6	kxc6	69	Qf6	kg8
10	Qd1	O-O	30	Re7+	Rf7	50	Kd4	Kdb	70	ke7	kh8
11	Bg5	h6	31	Rd4e3	Rc7	51	g3	Kc6	71	~~ke7~~	kg8
12	Bxf6	Qxf6	32	Re8	Rf8	52	h4	Kf5	72	f6	kh8
13	Nc3	d6	33	Rge7+	Rxe7	53	hxg5	Kg5	73	Qg7#	18?
14	Bd5	Bd7	34	Rxe7+	Rf7	54	Kxd5	Kf5	74		
15	a3	Rac8	35	Re2	Rf8	55	Kc5	b4	75		
16	Re1	Ne5	36	b4	Kf7	56	cxb4	ke6	76		
17	Ba2	c6	37	Kf2	Kf6	57	Kc6	ke7	77		
18	f3	kh8	38	Re3	Ra8	58	Kc7	ke6	78		
19	Qe2	Qf4	39	Ke2	a5	59	b5	Kf6	79		
20	Rd1	f5	40	Kd3	axb4	60	b6	kerb	80		
SIGNATURE (WHITE) Chen Tianwen			SIGNATURE (BLACK) 박강민			SIGNATURE (ARBITER) Kun					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.28

Group B10
Round 8
Board 13

WHITE Enkmandol Bayaraa											
BLACK Ar Myint Mho Thurein											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bf5	gx	41	Ra6	Rd8	61		
2	c4	c6	22	Rd2	fx	42	Ra7	h5	62		
3	Nf3	d5	23	Nb6	Rb6	43	L4	KL6	63		
4	g3	Nc6	24	Rc1	Bb7	44	Kp1	Kg6	64		
5	Bg2	g6	25	Nes	Rd8	45	a3	Rd6	65		
6	O-O	Bg7	26	e3	fc	46	a4	Rd8	66		
7	Nc3	O-O	27	Nb9	Ra6	47	a5	Rb8	67		
8	Rd1	b5	28	b3	a4	48	Rd9	Rc8	68		
9	Bf4	Bb7	29	bxb0	Ra4	49	Rd5		69		
10	Rc1	Nc9	30	Nc5	Ra7	50			70		
11	Qd2	Nf5	31	Nb7	Rb7	51			71		
12	cd	e1	32	Rc6	Ra8	52			72		
13	Bd5	g7d5	33	Rc1 (1)	Ra7b1	53			73		
14	h4	c6	34	Rd6	Ra5	54			74		
15	Qb4	d5	35	Kg2	Kg6	55			75		
16	Qb5	b6	36	Rd2	Rg8	56			76		
17	Nb6	Ra6	37	Kf3	Rg8	57			77		
18	Nc5	Nb4	38	Rd5	Rg8	58			78		
19	Bg7	Kg7	39	Rcc6	Rf8	59			79		
20	Bg8h3	Rc8	40	Ra6	Ra6	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Enkmandol				Olive				Ar Myint Mho Thurein			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date Aug 28, 2026

Group B10
Round 8
Board 13

WHITE Enkmandol Bayaraa											
BLACK Ar Myint Mho Thurein											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bxf5	gx	41	h4	Kh6	61		
2	c4	e6	22	Rc2	Nb6	42	Kf4	Kg6	62		
3	Nf3	d5	23	Nrb6	Rxb6	43	Nb3	Rd6	63		
4	g3	Nc6	24	Rc1	Bb7	44	a4	Rd8	64		
5	Bg2	g6	25	Nc5	Rd8	45	a5	Rb8	65		
6	O-O	Bg7	26	c3	f6	46	Rd7	Ra8	66		
7	Nc3	O-O	27	Nd7	Ra6	47	Rxd5		67		
8	Rc1	b6	28	b3	g4	48			68		
9	Bf4	Bb7	29	Nc5	Ra7	49			69		
10	Rc2	Nc7	30	Nxb7	Rxb7	50			70		
11	Qd2	Nf5	31	Rxc6	Ra8	51			71		
12	O:fxd5	exd5	32	Rc1	Rb7	52			72		
13	Bc5	g6	33	Rd6	Ra7	53			73		
14	Nc4	O:fxd5	34	Rd2	Ra8	54			74		
15	Qb4	a5	35	Kg3	Rg7	55			75		
16	Qxb6	Qxb6	36	Rd6	Ra8	56			76		
17	Nrb6	Ra6	37	Rc6	Rf8	57			77		
18	Nc4	Nf7	38	Ra6	Rxb6	58			78		
19	Bxg7	Krg7	39	Rxa6	Rd8	59			79		
20	Bf8	Bc8	40	Ra7	h5	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Enkmandol				Olive				Ar Myint Mho Thurein			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:07
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.04.14

Group 8-10

Round 8

Board

WHITE Feng Yuan						FED CHN			RESULT (W) 1		
BLACK Um. Unubaatar						FED MGL			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	u56	21	u55	u56	41	ef	h5	61		
2	u53	e6	22	u54	T64	42	u5	H46	62		
3	Tf4	b6	23	u56	T68	43	F4	g5	63		
4	c4	d5	24	u58	TR6	44	fg	H95	64		
5	u53	Te7	25	TR6	d57	45	TR6	M54	65		
6	e3	O-O	26	h3	h6	46	TR6	M54	66		
7	Td3	C5	27	T43	TR6	47	TR6	M54	67		
8	cd	u55	28	d67	d64	48	u5	H64	68		
9	u55	e5	29	d5	d57	49	TR6	M54	69		
10	O-O	C4	30	e4	T65	50	u6	H66	70		
11	Te2	u56	31	Hh2	Td6	51	d5	M67	71		
12	TR6	d5	32	Td6	d56	52	d56	H66	72		
13	b3	Td3	33	H97	d55	53	TR6	TR6	73		
14	TR6	Tf5	34	d68	Hh7	54	h4	d57	74		
15	bc	Td6	35	d54	f6	55	Hh8	TR6	75		
16	d56	d6	36	d6	d54	56	Hh8	TR6	76		
17	Td4	TR6	37	d7	TR6	57			77		
18	d63	d57	38	d58	TR6	58			78		
19	Td5	TR6	39	TR6	d55	59			79		
20	TR6	TR6	40	d55	d55	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Feng Yuan			Um. Unubaatar			in					

11:07
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group B10

Round 8

Board 14

WHITE Feng Yuan						FED CHN			RESULT (W) 1		
BLACK Unubaatar, Buyant						FED MGL			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ne5	Rc8	41	ef	h5	61		
2	Nf3	e6	22	Nf4	Bb4	42	a4	Kh6	62		
3	Bf4	b6	23	Nb6	Rab8	43	f4	g5	63		
4	C4	d5	24	Nc8	Rc8	44	fg	K55	64		
5	Nc3	Be7	25	Rd1	Qd7	45	Rd5	Kf4	65		
6	e3	O-O	26	h3	h6	46	Ra5	Ke4	66		
7	Bd3	C5	27	B93	Rc3	47	Rb5	Kd4	67		
8	cd	Nd5	28	Qb1	Qa4	48	a5	Kc4	68		
9	Nd5	ed	29	d5	Qd7	49	Rb1	Kc5	69		
10	O-O	C4	30	e4	Bc5	50	a6	Kc6	70		
11	Be2	Nc6	31	Kh2	Bd6	51	a7	Kc7	71		
12	Rc1	a5	32	Bd6	Qd6	52	a8-Q	Kd6	72		
13	b3	Ba3	33	Kg1	Qc5	53	Re1	Kc7	73		
14	Rb1	Bf5	34	Qb8	Kh7	54	Re6	h4	74		
15	bc	Bb1	35	Qf4	f6	55	Qa7	Kd8	75		
16	Qb1	dc	36	d6	Qc4	56	Rb6	Kc8	76		
17	Bc4	R08	37	d7	Rd3	57	Rb8		77		
18	Qb3	Qe7	38	d8-Q	Rd8	58			78		
19	Bb5	Re8	39	Rd8	Qc5	59			79		
20	Bc6	Rcb	40	Qf5	Qf5	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Feng Yuan			Unubaatar, Buyant			in					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/28

Group B10
Round 8
Board 15

WHITE Fang Xingchen										FED CHN	RESULT (W) 1/2
BLACK Azbilib Bayasgalan										FED MGL	RESULT (B) 1/2
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qxb4	Naf6	41			61		
2	Bg5	d5	22	Nc5	Qaf8	42			62		
3	Bxf6	exf6	23	Af6	Bf7	43			63		
4	e3	Bf5	24	Qc4	cxer	44			64		
5	Nd2	Bd6	25	Nxe4	Qb6	45			65		
6	Q-O-O		26	Rb1	Ra7	46			66		
7	Bg2	c6	27	Nc5	Nc5	47			67		
8	Ner	Re8	28	dxof	Qqb	48			68		
9	Q-O-O	Naf6	29	Nab3		49			69		
10	Q3	Nc7	30			50			70		
11	c4	Qd7	31			51			71		
12	Re1	Bf8	32			52			72		
13	NC3	Bh7	33			53			73		
14	Bh1	af	34			54			74		
15	Cxd8	Cxd8	35			55			75		
16	ab3	Qb6	36			56			76		
17	Rac1	bt	37			57			77		
18	Qc2	Re8	38			58			78		
19	B4	ax	39			59			79		
20	Qb2	axb4	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Fang Xingchen					SIGNATURE (BLACK)					SIGNATURE (ARBITER)	

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 26.8.28

Group B10
Round 8
Board 16

WHITE Fang Xingchen										FED CHN	RESULT (W) 1/2
BLACK Azbilib Bayasgalan										FED Mgl	RESULT (B) 1/2
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	nb	Naf6	41			61		
2	Bg5	d5	22	Nc5	Qb6	42			62		
3	Bxf6	exf6	23	Rb1	Bf5	43			63		
4	e3	Bf5	24	Qc4	de	44			64		
5	Nd2	Bd6	25	Nc4	Qb6	45			65		
6	Q-O-O		26	Rb1	Ra7	46			66		
7	Bg2	c6	27	Nc5	Nc5	47			67		
8	Nc2	Re8	28	dxof	Qqb	48			68		
9	Q-O-O	Naf6	29	Nc3		49			69		
10	Q3	Nc7	30			50			70		
11	c4	Qd7	31			51			71		
12	Re1	Bf8	32			52			72		
13	NC3	Bh7	33			53			73		
14	Bh1	af	34			54			74		
15	Cxd8	Cxd8	35			55			75		
16	ab3	Qb6	36			56			76		
17	Rac1	bt	37			57			77		
18	Qc2	Re8	38			58			78		
19	B4	ax	39			59			79		
20	Qb2	axb4	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Fang Xingchen					SIGNATURE (BLACK)					SIGNATURE (ARBITER)	



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App